

Số: 08 /2018/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 07 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Quy định thưởng vượt thu so với dự toán từ các khoản thu
phân chia giữa các cấp ngân sách**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 161/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định thưởng vượt thu so với dự toán từ các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định mức thưởng vượt thu so với dự toán từ các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách.

2. Đối tượng áp dụng: Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc sử dụng kinh phí thưởng vượt thu so với dự toán từ các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách.

Điều 2: Nội dung quy định thưởng vượt thu so với dự toán từ các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách

1. Nguyên tắc xét thưởng

a) Tổng số thu ngân sách địa phương, đồng thời tổng các khoản thu phân chia của cấp xét thưởng phải tăng so với dự toán được Hội đồng nhân dân quyết định.

b) Căn cứ xét thưởng cho từng địa phương là tổng các khoản thu phân chia của địa phương (trừ khoản thu tiền sử dụng đất), không tính riêng từng khoản thu.

c) Số tăng thu tính thưởng vượt thu không tính số tăng thu ngân sách do phát sinh nguồn thu từ dự án mới đi vào hoạt động trong thời kỳ ổn định ngân sách phải nộp về ngân sách cấp trên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

d) Căn cứ tổng số vượt thu ngân sách và cân đối chung, số được thưởng của từng địa phương không vượt quá số tăng thu so với thực hiện năm trước. Nếu số thu so với thực hiện năm trước không tăng, địa phương không được xét thưởng.

2. Tỷ lệ khen thưởng

a) Trường hợp ngân sách thành phố tăng thu so với dự toán từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách thành phố với ngân sách cấp huyện, ngân sách thành phố thưởng vượt thu cho ngân sách cấp huyện 70% số tăng thu phần ngân sách thành phố được hưởng từ những khoản thu phân chia ngân sách thành phố với ngân sách cấp huyện.

b) Trường hợp ngân sách cấp huyện tăng thu so với dự toán từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp huyện với ngân sách cấp xã, ngân sách huyện thưởng vượt thu cho ngân sách cấp xã 30% số tăng thu phần ngân sách huyện được hưởng từ những khoản thu phân chia ngân sách cấp huyện với ngân sách cấp xã.

3. Sử dụng nguồn thưởng vượt thu

Ưu tiên thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản; đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng; thực hiện các nhiệm vụ quan trọng nhằm phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn và thưởng cho ngân sách cấp dưới.

4. Tổ chức thực hiện

- Căn cứ kết quả thu ngân sách của năm xét thưởng đến hết thời gian chính lý là ngày 31 tháng 01 năm sau, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổng hợp số thực nộp ngân sách cấp trên từ các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách theo quy định, lập báo cáo có xác nhận của Kho bạc Nhà nước cùng cấp, gửi cơ quan tài chính cấp trên trước 20 tháng 02 năm sau để kiểm tra, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố và quận, huyện báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức thưởng cụ thể cho ngân sách cấp dưới.

- Ủy ban nhân dân các cấp lập phương án sử dụng nguồn thưởng vượt thu, xin ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp trước khi thực hiện; báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019, được áp dụng thực hiện kể từ niên độ ngân sách 2018.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa IX, kỳ họp thứ mười thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, Chi cục VT-LT thành phố;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT, HD, 250.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hiểu

